

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 4139/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường
Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 20/5/2010; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa;

Thực hiện Công văn số 3978/UBND-THKH ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư bổ sung đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến cầu vượt Phú Sơn thuộc dự án đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5748/SXD-HĐXD ngày 07/10/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa với những nội dung sau:

1. Khái quát dự án: Dự án Đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 20/5/2010; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 với tổng mức đầu tư là 141.342 triệu đồng (trong đó chi phí xây dựng là 47.864 triệu đồng; chi phí quản lý dự án 764 triệu đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng là 2.582 triệu đồng; chi phí khác 464 triệu đồng; chi phí bồi thường GPMB là 81.041 triệu đồng; chi phí dự phòng 8.628 triệu đồng); đến nay đã thi công cơ bản hoàn thành, giá trị xây lắp đã thực hiện 41,603 tỷ đồng.

2. Lý do điều chỉnh: Do đoạn tuyến nối tiếp của dự án từ đường Nguyễn Trãi đến cầu vượt Phú Sơn (khoảng 500m) chưa được đầu tư, hiện nay đã xuống

cấp, gây khó khăn cho người và phương tiện tham gia giao thông, ô nhiễm môi trường tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; để đầu tư đồng bộ, khắc phục những bất cập nêu trên, đảm bảo mỹ quan đô thị, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương đầu tư bổ sung đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến cầu vượt Phú Sơn vào dự án đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa tại Công văn số 3978/UBND-THKH ngày 25/4/2016.

3. Nội dung bổ sung, điều chỉnh: Bổ sung các hạng mục mặt đường, thoát nước, bó vỉa, lát hè, cây xanh và điện chiếu sáng đoạn từ cầu vượt Phú Sơn đến đường Nguyễn Trãi (Km1+830 - Km2+400).

3.1. Nâng cấp mặt đường:

- Hướng tuyến đi theo trục đường hiện trạng với quy mô mặt cắt ngang: chiều rộng mặt đường $B_m=2 \times 7.0\text{m}$; chiều rộng hè đường theo hiện trạng (rộng trung bình $B_h=2 \times 5.0\text{m}$).

- Kết cấu áo đường:

+ Đối với đoạn trên mặt đường cũ: Lớp BTN C19 dày 7cm; tưới nhựa dính bám TCN 1.0kg/m²; lớp bù vênh bằng BTN C19.

+ Đối với đoạn mặt đường hoàn trả: Lớp BTN C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1.0kg/m²; móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 32cm.

3.2. Bó vỉa, lát hè, cây xanh:

- Bó vỉa sử dụng bó vỉa đá vát cạnh, kích thước 22x18x100cm (đoạn thẳng) và 22x18x40cm (đoạn đường cong).

- Lát hè bằng đá đục nhám mặt viền mài nhẵn, kích thước 30x30x4cm; lớp lót đệm VXM M75 dày 2cm trên lớp cát gia cố xi măng 6% dày 10cm.

Đối với các đoạn lối vào cổng cơ quan: Lát đá tạo nhám mặt, kích thước 10x10x4cm; lớp lót đệm VXM M75 dày 2cm; lớp bê tông M200 dày 15cm; lớp cát gia cố xi măng 6% dày 10cm.

- Đan rãnh: Sử dụng tấm đan bê tông M200, kích thước 40x30x5cm; lớp lót đệm VXM M75 dày 2cm; lớp bê tông lót M100 dày 10cm.

- Hồ trồng cây hình chữ nhật 120x120cm, kết hợp bó vỉa đá bo tròn cạnh, kích thước 20x12x120cm. Cây xanh chủ yếu tận dụng cây xanh hiện có, bổ sung cây trồng mới thay thế cho các cây bị chặt bỏ hoặc tại các vị trí chưa có cây xanh; cây xanh được bố trí trên vỉa hè với khoảng cách trung bình 10m/cây, hồ trồng cây cách mép vỉa hè 2,0m.

3.3. Hệ thống thoát nước:

- Đối với hệ thống thoát nước mưa: Bố trí cống tròn ly tâm D800 đi ngầm dọc hai bên vỉa hè.

- Thoát nước thải: Bố trí mương nắp đan B300 đi ngầm trên vỉa hè; nước thải được thu gom và đầu nối vào hệ thống ga thoát nước của hệ thống thoát nước mặt.

3.4. Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng:

- Tuyến đường dây chiếu sáng (phía Đông đường Dương Đình Nghệ) được hạ ngầm, luồn trong ống nhựa xoắn đi trong hệ thống hào kỹ thuật; cột đèn chiếu sáng sử dụng cột thép bát giác liền cần đơn mạ kẽm cao 11m, bóng sodium

250W/150W.

- Hệ thống điện sinh hoạt chủ yếu giữ nguyên theo hiện trạng, cải dịch đường điện tại khu vực bến xe phía Tây hiện trạng đang nằm dưới lòng đường vào trong phạm vi vỉa hè.

3.5. Vuốt nổi và xử lý rãnh chịu lực tại nút giao với đường Lý Nhân Tông:

- Đào bỏ rãnh chịu lực cũ đã hư hỏng, thiết kế thay thế rãnh nắp đan chịu lực mới B50 cùng hệ thống ga đầu nối với cống thoát nước hiện trạng.

- Hoàn trả mặt đường.

- Cải tạo hệ thống điện sinh hoạt tại vị trí nút giao.

3.6. Thiết kế an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2012/BGTVT.

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 158.882.603.000 đồng;

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 62.952.515.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 1.003.301.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.333.843.000 đồng;
- Chi phí khác : 619.341.000 đồng;
- Chi phí GPMB : 81.041.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 9.932.603.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

5. Nguồn vốn: Theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2014, Công văn số 3978/UBND-THKH ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa.

Điều 2. Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình; chủ động sắp xếp, bố trí nguồn vốn đầu tư bổ sung để thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; UBND TP Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, CN.



Phụ biểu TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
Công trình: Đường Dương Đình Nghệ kéo dài, thành phố Thanh Hóa
 (Kèm theo Quyết định số **2413/9** /QĐ-UBND ngày **25/10/2016** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND 3/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	Theo Quyết định số 1035/QĐ-UBND 02/02/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa (Điều chỉnh theo chế độ, chính sách; giá nguyên vật liệu)	Kinh phí điều chỉnh, bổ sung theo nội dung Công văn số 3978/UBND-THKH ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+) hoặc giảm (-)
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7=6-3
I	Chi phí xây dựng	47.864.000.000	3.050.971.000	12.037.543.626	62.952.515.000	15.088.515.000
II	Chi phí quản lý dự án	764.000.000	51.034.000	188.267.182	1.003.301.000	239.301.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.581.550.000	65.676.000	686.617.235	3.333.843.000	752.293.000
1	Chi phí khảo sát, lập DA đầu tư	260.650.000		285.405.906	546.055.906	285.405.906
2	Chi phí thiết kế lập quy hoạch	572.500.000			572.500.000	-
3	Chi phí khảo sát, TK BVTC-DT	696.400.000		192.600.698	889.000.698	192.600.698
4	Chi phí thẩm tra TK BVTC-DT	100.100.000	2.857.000	24.195.463	127.152.463	27.052.463
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	61.000.000			61.000.000	-
6	Chi phí GS thi công XD công trình	890.900.000	62.819.000	184.415.168	1.138.134.168	247.234.168
IV	Chi phí khác	464.400.000	11.339.000	143.601.968	619.341.000	154.941.000
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	101.200.000	2.552.000	55.924.199	159.676.199	58.476.199
2	Chi phí kiểm toán	308.000.000	8.787.000	85.308.100	402.095.100	94.095.100
3	Chi phí thẩm định KQĐT	4.300.000			4.300.000	-
4	Chi phí thẩm định DAĐT	17.100.000		2.369.669	19.469.669	2.369.669
5	Chi phí thẩm định TKBVTC-DT	33.800.000			33.800.000	-
V	Chi phí bồi thường GPMB	81.041.000.000			81.041.000.000	-
VI	Chi phí dự phòng	8.627.000.000		1.305.603.001	9.932.603.000	1.305.603.000
	TỔNG CỘNG	141.341.950.000	3.179.020.000	14.361.633.013	158.882.603.000	17.540.653.000